

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN, BỆNH VIỆN AN TOÀN THEO QĐ 3088 NĂM 2021

Tên bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai

Địa chỉ: Phố mới, Thị Trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Quyết định thành lập: số 787/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2016

Tuyên trực thuộc: Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: Sở Y tế Hà Nội

Hạng bệnh viện: Hạng 2

Loại bệnh viện: Đa khoa

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Năm 2021 bệnh viện tự kiểm tra theo 83 tiêu chí đạt 310 điểm, điểm trung bình đạt 3,52 điểm.

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 310 (Có hệ số)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.52

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng bệnh viện và chất lượng các khoa phòng, bệnh viện tự chấm điểm 6 tháng đầu năm 2021 đạt 318 điểm, điểm trung bình 3,57 điểm.

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	2	35	42	3	82
% TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	2.44	42.68	51.22	3.66	82

Đánh giá bệnh viện an toàn theo Quyết định 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế đạt 141 điểm (94%), xếp mức bệnh viện an toàn.

II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN AN TOÀN THEO QĐ 3088

Đánh giá bệnh viện an toàn theo Quyết định 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế đạt 141 điểm (94%), xếp mức bệnh viện an toàn.

Các tiêu chí chưa đạt là:

STT	Tiêu chí	NỘI DUNG
1	TC 3.3	Những vị trí có nhiều người qua lại như cổng, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.
2	TC 4.3	Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).
3	TC 4.3	Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình.
4	TC 4.5	Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc.
5	TC 6.4	Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.
6	TC 6.5	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.
8	TC 6.5	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.
9	TC 6.7	Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện).

BẢNG ĐIỂM TỰ KIỂM TRA 83 TIÊU CHÍ QLCL BỆNH VIỆN NĂM 2021

STT	TIÊU CHÍ		Trách nhiệm	điểm BV tự chấm 2021
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	TC- HC, KHTH	4
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	TC- HC, VTTB, KHTH	4
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	KHTH, TC- HC, TCKT, CNTT	4
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	KHTH, VTTB, DUỢC, TC- HC	4
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	KHTH, CNTT	4
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	KHTH	4
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	KHTH, TC- HC, VTTB, KLS	4
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	TC- HC, KSNK, KLS	4
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	TC- HC, KLS	5
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	TC- HC, CNTT, VTTB, KLS	4
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	TC- HC, VTTB, KHTH, TC- HC, KLS	4
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	TC- HC	5
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	CÁC KHOA LS, VTTB, TC- HC, QLCL, ĐIỀU DƯỠNG	4
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	ĐIỀU DƯỠNG, TCKT, KHTH, KLS	3
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	KHTH, TC- HC, VTTB, KLS, ĐIỀU DƯỠNG	3
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	TCKT, KLS	4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	TCKT	0
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	KHTH, TCHC, KLS	4
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	DD, KLS	4

20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	TC- HC	4
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	TC- HC	3
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	TC- HC	4
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	TC- HC	3
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	TC- HC	4
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	TC- HC	4
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	TC- HC, TCKT	4
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	TC- HC, VTTB	4
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	TC- HC	4
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	TC- HC, KHTH	4
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	TC- HC, KHTH	4
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	TC- HC, KHTH	4
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	TC- HC	3
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	TC- HC	5
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	TCHC	3
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	TC- HC, VTTB	4
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	KHTH, KLS	4
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	KHTH	3
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	CNTT	3
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	CNTT	3
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	KSNK, TC- HC	4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	KSNK	3

42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	KSNK,KLS	4
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	KSNK,KLS	4
44	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	KSNK	4
45	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	KSNK	4
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	KHTH,KLS	3
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	KHTH,KLS	3
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	KHTH,KLS	3
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	KHTH,KLS	3
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	KHTH,KLS	3
51	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	ĐIỀU DƯỠNG,KLS	4
52	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	ĐIỀU DƯỠNG,KLS	3
53	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	ĐIỀU DƯỠNG,KLS	3
54	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	DINH DƯỠNG	2
55	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	DINH DƯỠNG	4
56	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	DINH DƯỠNG	3
57	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	DINH DƯỠNG	4
58	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	DINH DƯỠNG	3
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	XÉT NGHIỆM, VTTB	2
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	XÉT NGHIỆM	3
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	DƯỢC	4
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	DƯỢC	4
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	DƯỢC	4

64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	DƯỢC,KLS	4
65	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	DƯỢC,KLS	4
66	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	DƯỢC	4
67	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	KHTH	3
68	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	KHTH	3
69	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	QLCL	3
70	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	QLCL toàn bộ khoa, phòng	3
71	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	QLCL	3
72	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	KHTH,ĐIỀU DƯỠNG,KLS, TCHC	3
73	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	QLCL,KLS	3
74	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	QLCL,KLS	3
75	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	KHTH,ĐIỀU DƯỠNG,KLS	3
76	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	KHTH,ĐIỀU DƯỠNG, TC- HC, VTTB,KLS	3
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	QLCL	3
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	QLCL	3
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	QLCL	3
80	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	SẢN	3
81	E1.2	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	SẢN	4
82	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	SẢN	4
83	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	NHI	3
Điểm trung bình				3,517

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	điểm tự kiểm tra
CHƯƠNG 1	THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH		
TC1.1	Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và các tổ công tác của bệnh viện (5 điểm)*	5	5
TC1.1	Đã thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch ngay khi có dịch	1	1
TC1.1	Đã thành lập ban chỉ đạo và xác định rõ vai trò của lãnh đạo:	1	1
TC1.1	- Giám đốc làm trưởng ban		
TC1.1	- Phó Giám đốc chuyên môn: Tổ trưởng tổ chuyên môn		
TC1.1	Đã thành lập Ban chỉ đạo, xác định rõ vai trò lãnh đạo với các tổ giúp việc:	1	1
TC1.1	- Tổ Chuyên môn (Điều trị, Kiểm soát nhiễm khuẩn...)		
TC1.1	- Tổ Điều tra dịch tễ		
TC1.1	- Tổ Truyền thông		
TC1.1	- Tổ Tài chính - Hậu cần		
TC1.1	- Tổ Giám sát		
TC1.1	Đã thành lập Ban chỉ đạo với đầy đủ quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các Tổ giúp việc và các thành viên.	1	1
TC1.1	Tổ giúp việc và các thành viên triển khai công việc đầy đủ theo phân công của Ban chỉ đạo.	1	1
TC 1.2	Chuẩn bị chi tiết kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện (5 điểm)*	5	5
TC 1.2	Có kế hoạch ứng phó khi dịch xảy ra trong bệnh viện.	1	1
TC 1.2	Kế hoạch được xây dựng chi tiết, đầy đủ các nội dung phân công, công việc, khung thời gian hoàn thành, quá trình thực hiện, dự trù kinh phí, giám sát thực hiện.	1	1
TC 1.2	Có kế hoạch chi tiết phân ca kíp, chia nhóm làm việc, chuyển viện, chuyển tuyến.	1	1
TC 1.2	Có kế hoạch chi tiết duy trì điều trị người bệnh mạn tính, chạy thận nhân tạo.	1	1
TC 1.2	Có kế hoạch chi tiết ứng dụng kết nối trực tuyến để họp, giao ban, hội chẩn.	1	1
TC 1.3	Chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó với tình huống dịch bệnh khi có công bố dịch (7 điểm) *	7	7
TC 1.3	Có kịch bản ứng phó bệnh dịch.	1	1
TC 1.3	Kịch bản có các tình huống theo cấp độ dịch.	1	1
TC 1.3	Kịch bản có tình huống cách ly một đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	1

TC 1.3	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly nhiều đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu)	1	1
TC 1.3	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly toàn bộ bệnh viện.	1	1
TC 1.3	Đã tổ chức diễn tập những tình huống có thể diễn tập.	1	1
TC 1.3	Đã tiến hành rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịch bản sau diễn tập.	1	1
TC 1.4	Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh (3 điểm)*	3	3
TC 1.4	Có dự trữ và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch.	1	1
TC 1.4	Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo Quyết định (QĐ) 1259 và 1460 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	1
TC 1.4	Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo QĐ 941 và 1533 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	1
TC 1.5	Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế (4 điểm)*	4	4
TC 1.5	Bố trí sẵn sàng địa điểm khu vực sẽ sử dụng để cách ly nhân viên y tế khi dịch xảy ra.	1	1
TC 1.5	Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện phòng hộ trong khu vực dự kiến sẽ cách ly nhân viên y tế.	1	1
TC 1.5	Chuẩn bị sẵn sàng quy chế quản lý hoạt động của khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	1
TC 1.5	Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch hậu cần duy trì trong khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	1
CHƯƠNG 2	ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN		
TC 2.1	Tập huấn cho toàn bộ nhân viên về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với vị trí làm việc (3 điểm)*	3	3
TC 2.1	Có tổ chức tập huấn Hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 2.1	Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 2.1	Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	1
TC 2.2	Tập huấn đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh (3 điểm)	3	3

TC 2.2	Có kế hoạch huy động nhân lực dự bị, trong đó có danh sách nhân lực dự bị.	1	1
TC 2.2	Có kế hoạch tập huấn, đào tạo cho nhân lực dự bị.	1	1
TC 2.2	Đã tiến hành tập huấn, đào tạo lĩnh vực chuyên môn cần huy động trong tình huống dịch (sử dụng máy thở, lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm).	1	1
CHƯƠNG 3	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG		
TC 3.1	Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện (3 điểm) *	3	3
TC 3.1	Có hướng dẫn dưới các hình thức truyền thông khác nhau như áp phích, băng rôn, ti-vi nhắc mọi người phải đeo khẩu trang trong bệnh viện.	1	1
TC 3.1	Có phân công bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát, giám sát mọi người tuân thủ đeo khẩu trang ở bệnh viện.	1	1
TC 3.1	Tất cả nhân viên đều có trách nhiệm nhắc nhở mọi người đeo khẩu trang trong bệnh viện nếu gặp người bệnh, người nhà người bệnh không tuân thủ.	1	1
TC 3.2	Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang (5 điểm) * (cho điểm theo kết quả đánh giá các mức độ tuân thủ khác nhau: 90% người bệnh tuân thủ được 1 điểm, 10% người bệnh còn lại tuân thủ được thêm 1 điểm; 100% được 1+1 = 2 điểm)	5	5
TC 3.2	100% nhân viên tại các khu vực có tiếp xúc người bệnh.	1	1
TC 3.2	≥ 90% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	1
TC 3.2	100% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	1
TC 3.2	≥ 90% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	1
TC 3.2	100% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	1
TC 3.3	Vệ sinh tay trong bệnh viện (5 điểm) *	5	4
TC 3.3	Những vị trí rửa tay bằng nước luôn sẵn có xà phòng.	1	1
TC 3.3	Có khăn lau dùng 1 lần tại những vị trí rửa tay bằng nước.	1	1
TC 3.3	Những vị trí đông người (sảnh chờ...), vị trí có nhiều người qua lại (cổng, cửa, cầu thang, hành lang...) đều được lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1

TC 3.3	Có phân công bộ phận kiểm tra thường xuyên các bình chứa bảo đảm cung cấp đầy đủ, thường xuyên dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1
TC 3.3	Những vị trí có nhiều người qua lại như cổng, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.	1	0
CHƯƠNG 4	SÀNG LỌC VÀ PHÂN LUỒNG		
TC 4.1	Hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng (4 điểm) *	4	4
TC 4.1	Có các biển báo về sàng lọc, phân luồng người đến khám bệnh.	1	1
TC 4.1	Hệ thống biển báo có nội dung đầy đủ, đúng như hướng dẫn của Công văn 1385/CV-BCĐQG ngày 19/3/2020.	1	1
TC 4.1	Có hệ thống biển báo đầy đủ ở các vị trí cần hướng dẫn sàng lọc, phân luồng.	1	1
TC 4.1	Có hệ thống biển báo có chiếu sáng phản quang hoặc có hộp đèn buổi tối.	1	1
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại (6 điểm) *	6	6
TC 4.2	Có bàn tiếp nhận và phân loại.	1	1
TC 4.2	Hướng dẫn, kiểm tra người đến bệnh viện thực hiện khai báo y tế điện tử.	1	1
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại bố trí trong vòng 10m từ cổng bệnh viện (trường hợp do hạn chế về cơ sở hạ tầng nếu bố trí bàn xa trên 10m cần có luồng đi riêng được chằng dây từ cổng và không đi qua khối nhà).	1	1
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại bảo đảm điều kiện thông khí (mở cửa, quạt gió hoặc bố trí ở nơi thông thoáng).	1	1
TC 4.2	Có bình sát khuẩn tay, có thùng/túi thu gom rác thải và nhân viên được phân công có mặt thường xuyên.	1	1
TC 4.2	Sẵn có khẩu trang phát (hoặc bán) cho người bệnh đến khám (nếu người bệnh không mang).	1	1
TC 4.3	Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh (tối đa 3 điểm) *	3	1

TC 4.3	Đo thân nhiệt bằng máy (máy đo cầm tay, máy quét...).	1	1
TC 4.3	Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).	1	0
TC 4.3	Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình.	1	0
TC 4.4	Hệ thống phân luồng cho người đi khám (4 điểm) *	4	4
TC 4.4	Có tiến hành phân luồng người đến khám bệnh.	1	1
TC 4.4	Người có nguy cơ được bố trí đi cổng riêng, có lối đi phân luồng riêng dành cho đối tượng nguy cơ.	1	1
TC 4.4	Lối đi phân luồng dành cho đối tượng nguy cơ không đi xuyên qua hoặc đi dọc hành lang các tòa nhà có đông người.	1	1
TC 4.4	Lối đi phân luồng được chằng dây hoặc rào chắn, bảo đảm nguyên tắc đường đi một chiều.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc (5 điểm) *	5	4
TC 4.5	Có buồng khám sàng lọc.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc nơi tập trung đông người, thông khí tốt.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc có chuẩn bị sẵn phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc có phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc.	1	0
TC 4.6	Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ (3 điểm) *	3	3
TC 4.6	Có buồng cách ly thông khí tốt, không sử dụng chung hệ thống điều hòa trung tâm.	1	1
TC 4.6	Buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc tập trung đông người.	1	1
TC 4.6	Buồng cách ly thông khí tốt có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	1
CHƯƠNG 5	PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI		

TC 5.1	Áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh (2 điểm)	2	2
TC 5.1	Có bộ phận nhận đặt lịch hẹn khám bằng điện thoại.	1	1
TC 5.1	Có đặt lịch hẹn khám qua mạng.	1	1
TC 5.2	Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh (3 điểm) *	3	3
TC 5.2	Có thông báo, hướng dẫn hạn chế người nhà đưa người bệnh đi khám	1	1
TC 5.2	Có giải pháp tăng cường thông khí tại khu vực chờ (mở thêm cửa sổ tận dụng thông khí tự nhiên, lắp đặt thêm quạt thông gió...).	1	1
TC 5.2	Các ghế ngồi chờ khám được bố trí với mật độ thông thoáng; ghế ngồi chờ bố trí phù hợp với tình hình dịch.	1	1
TC 5.3	Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm (5 điểm) *	5	5
TC 5.3	Phòng lấy mẫu bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1
TC 5.3	Thực hiện đúng quy định giãn cách khi lấy mẫu xét nghiệm theo tình hình dịch.	1	1
TC 5.3	Bố trí riêng rẽ khu vực lấy các loại mẫu bệnh phẩm khác nhau.	1	1
TC 5.3	Nhân viên lấy mẫu rửa tay (và thay găng tay nếu cần sử dụng găng tay) ngay sau lấy mẫu cho mỗi người bệnh.	1	1
TC 5.3	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi nhiễm bệnh đường hô hấp khi lấy mẫu được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 5.4	Chẩn đoán hình ảnh (4 điểm) *	4	4
TC 5.4	Phòng chụp bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1
TC 5.4	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một buồng chụp X quang, CT, MRI hoặc siêu âm.	1	1
TC 5.4	Bố trí buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm riêng cho những người đến khám nghi viêm đường hô hấp cấp tính. Nếu sử dụng chung buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm thì thực hiện khử khuẩn các bề mặt theo quy định sau mỗi lần sử dụng.	1	1
TC 5.4	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm chẩn đoán hình ảnh được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 5.5	Thăm dò chức năng (4 điểm) *	4	4

TC 5.5	Phòng thăm dò chức năng bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1
TC 5.5	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một phòng thăm dò chức năng.	1	1
TC 5.5	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm thăm dò chức năng, người thực hiện các thăm dò có sinh khí dung như nội soi phế quản được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định.	1	1
TC 5.5	Bố trí riêng rẽ khu vực thực hiện từng loại thăm dò chức năng không xâm nhập và xâm nhập, trong đó tách riêng thủ thuật sinh khí dung như nội soi phế quản.	1	1
TC 5.6	Nhà thuốc (4 điểm) *	4	4
TC 5.6	Khu vực nhà thuốc bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
TC 5.6	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy thuốc.	1	1
TC 5.6	Có tấm ngăn giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng.	1	1
TC 5.6	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1
TC 5.7	Quầy bán hàng (3 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có quầy bán hàng)	3	3
TC 5.7	Khu vực quầy bán hàng bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
TC 5.7	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy bán hàng.	1	1
TC 5.7	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1
TC 5.8	Nhà ăn, căng-tin (5 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có nhà ăn, căng-tin)	5	5
TC 5.8	Có bồn rửa tay ngay bên ngoài hoặc trong nhà ăn, căng-tin; có xà-phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay.	1	1
TC 5.8	Có phục vụ các suất ăn đóng gói cho khách mang về.	1	1
TC 5.8	Các bàn ăn và chỗ ngồi được bố trí thông thoáng theo tình hình dịch, có thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
TC 5.8	Các bề mặt nhà ăn cần lau sạch hằng ngày bằng dung dịch khử khuẩn.	1	1

TC 5.8	Có vách ngăn (bằng kính, mi-ca hoặc nhựa...) giữa các bàn ăn.	1	1
TC 5.9	Quầy thu viện phí (4 điểm) *	4	4
TC 5.9	Khu vực quầy thu viện phí bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo.	1	1
TC 5.9	Có dung dịch sát khuẩn tay cho người nộp tiền.	1	1
TC 5.9	Có tấm ngăn giữa nhân viên thu viện phí và người nộp tiền.	1	1
TC 5.9	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1
CHƯƠNG 6	QUẢN LÝ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH VÀ NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH		
TC 6.1	Quy định hạn chế người nhà người bệnh theo tình hình dịch (3 điểm) *	3	3
TC 6.1	Có quy định hạn chế số lượng người nhà người bệnh (mỗi người bệnh chỉ có 1 người nhà đi cùng).	1	1
TC 6.1	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã phổ biến cho nhân viên thực hiện và giám sát.	1	1
TC 6.1	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã niêm yết công khai cho người bệnh, người nhà người bệnh thực hiện.	1	1
TC 6.2	Chuẩn bị khu vực cách ly cho người bệnh chuyển đến từ vùng dịch (3 điểm) *	3	3
TC 6.2	Trên 80% khoa lâm sàng bố trí ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	1
TC 6.2	Toàn bộ khoa lâm sàng bố trí sẵn sàng ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	1
TC 6.2	Bệnh viện sẵn sàng có khu vực cách ly riêng biệt hoặc khoa điều trị riêng cho các ca bệnh nghi ngờ COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác, ngăn cách hoàn toàn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực này.	1	1
TC 6.3	Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện (5 điểm) *	5	5
TC 6.3	Có bố trí ít nhất 1 xe lăn dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, xe lăn có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1
TC 6.3	Có bố trí ít nhất 1 cang có bánh xe dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, cang có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1

TC 6.3	Có khu vực để xe lăn/cáng có bánh xe riêng và ghi rõ: “khu vực để phương tiện vận chuyển phục vụ người nghi nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp”. Xe lăn không phục vụ đối tượng khác.	1	1
TC 6.3	Có quy trình khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng phương tiện. Các phương tiện vận chuyển người bệnh sau khi kết thúc sử dụng phải xử lý ngay theo đúng quy trình trước khi sử dụng cho người bệnh tiếp theo.	1	1
TC 6.3	Nhân viên y tế tham gia vận chuyển người bệnh được trang bị đủ phương tiện phòng hộ cá nhân; trình bày và thực hành đúng quy trình xử lý khử khuẩn phương tiện vận chuyển người bệnh.	1	1
TC 6.4	Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa (6 điểm) *	6	5
TC 6.4	Buồng điều trị thông thoáng, tăng cường thông khí (thông khí tự nhiên như mở cửa sổ nhưng không mở ra hành lang, lối đi, thông khí nhân tạo như quạt gió...).	2	2
TC 6.4	Trong mỗi buồng bệnh lắp đặt cố định ít nhất 1 bình xịt cồn sát khuẩn tay nhanh, bảo đảm luôn có dung dịch cồn sát khuẩn trong bình.	1	1
TC 6.4	Khoảng cách giữa các giường ít nhất 1m, không nằm ghép; khoảng cách giữa các giường ít nhất 2m theo mức độ dịch tăng.	2	2
TC 6.4	Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.	1	0
TC 6.5	Chăm sóc người bệnh nội trú (5 điểm) *	5	3
TC 6.5	Nhân viên y tế được cấp phát đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp khi điều trị, chăm sóc người bệnh nghi nhiễm COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 6.5	Bố trí người bệnh có bệnh đường hô hấp ở những buồng bệnh riêng, hạn chế tối đa 2 giường bệnh trong các buồng bệnh điều trị người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	1
TC 6.5	Triển khai chăm sóc toàn diện người bệnh ít nhất tại các khoa hồi sức cấp cứu và khoa hô hấp, hạn chế việc yêu cầu người nhà người bệnh cùng chăm sóc.	1	1
TC 6.5	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.	1	0
TC 6.5	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.	1	0
TC 6.6	Quản lý người bệnh nội trú (4 điểm) *	4	4

TC 6.6	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi mới xuất hiện biểu hiện viêm đường hô hấp.	1	1
TC 6.6	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi biết người nhà người bệnh được chẩn đoán COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 6.6	Bảo đảm quản lý chặt chẽ người bệnh tại các khoa điều trị, không phát hiện thấy có người bệnh viêm đường hô hấp cấp đi lại tự do trong và ngoài bệnh viện.	1	1
TC 6.6	Bảo đảm cung cấp suất ăn, nước uống đầy đủ cho người bệnh viêm đường hô hấp cấp tại các khoa trong quá trình nằm viện.	1	1
TC 6.7	Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa (5 điểm) *	5	4
TC 6.7	Thiết lập và ban hành quy chế hoạt động đường dây nóng tư vấn về COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác cho người dân.	1	1
TC 6.7	Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ hội chẩn, thảo luận ca bệnh trực tuyến với các bệnh viện khác.	1	1
TC 6.7	Bảo đảm tất cả các trường hợp người bệnh chuyển đến/chuyển đi đều được thảo luận và thông báo trước qua điện thoại hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ sở chuyển đi/chuyển đến.	1	1
TC 6.7	Lập kế hoạch và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa.	1	1
TC 6.7	Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện).	1	0
CHƯƠNG 7	QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ	181	
TC 7.1	Hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện (4 điểm) *	4	4

TC 7.1	Có quy trình hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 7.1	Có quy định hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 7.1	Có đầy đủ thiết bị hình ảnh, âm thanh, đường truyền... phục vụ hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến tại các khoa, phòng liên quan. Các thiết bị bảo đảm hoạt động tốt và trong trạng thái sẵn sàng kích hoạt.	1	1
TC 7.1	Nhân viên bệnh viện thực hiện hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện theo quy trình đã được bệnh viện phê duyệt, trong đó sử dụng hình thức giao tiếp trực tuyến trong bối cảnh có nguy cơ dịch bệnh.	1	1
TC 7.2	Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế (4 điểm) *	4	4
TC 7.2	Có quy định yêu cầu nhân viên y tế tự giác theo dõi sức khỏe bản thân, gia đình và các triệu chứng bệnh đường hô hấp. Khi xuất hiện triệu chứng viêm đường hô hấp cấp, nhân viên y tế báo cáo ngay với người quản lý trực tiếp.	1	1
TC 7.2	Có hệ thống theo dõi, quản lý tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của nhân viên y tế trên phạm vi toàn bệnh viện (kể cả các bộ phận dịch vụ bảo vệ, nhà ăn...).	1	1
TC 7.2	Có hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để ghi nhận tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp của nhân viên y tế.	1	1
TC 7.2	Nhân viên y tế có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp được khám sàng lọc COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 7.3	Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài (3 điểm) *	3	3

TC 7.3	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài đều được tập huấn về các yếu tố dịch tễ, nguy cơ bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 7.3	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tính chất công việc (ví dụ bảo vệ được cung cấp khẩu trang).	1	1
TC 7.3	Có phân công cho đơn vị và cá nhân cụ thể thực hiện quản lý giám sát việc tuân thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên dịch vụ thuê ngoài.	1	1
CHƯƠNG 8	VỆ SINH BỆNH VIỆN		
TC 8.1	Quản lý khu vực nhà vệ sinh (3 điểm) *	3	3
TC 8.1	Có quy định các bề mặt nhà vệ sinh được lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày theo các khung giờ nhất định.	1	1
TC 8.1		1	1
TC 8.1	Nhân viên thu dọn nhà vệ sinh mang đầy đủ khẩu trang y tế và các phương tiện phòng hộ cá nhân như ủng, găng tay cao su...	1	1
TC 8.2	Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (3 điểm) *	3	3
TC 8.2	Có bố trí đầy đủ dung dịch khử khuẩn tại các vị trí người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).	1	1
TC 8.2	Có quy định vệ sinh bề mặt bằng các biện pháp thích hợp hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn vào các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (ít nhất 1 buổi/lần trong thời điểm dịch bệnh và ít nhất 1 ngày/lần ngoài thời điểm dịch bệnh).	1	1
TC 8.2	Thực hiện vệ sinh bề mặt hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc theo đúng quy định.	1	1
TỔNG ĐIỂM		150	142
Tỷ lệ % đạt			94,7%